

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**  
Bản án số: 28/2018/HSST  
Ngày: 14/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Việt Minh

**Các hội thẩm nhân dân:**

- Bà Lưu Thị Thôi
- Ông Lê Minh Trí

**Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ái D (L)**, sinh năm 1994 tại Bình Thuận

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 3, Bình H, TP. P, Bình Thuận.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Ái Đức (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lùn, sinh năm 1955.
- Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em.
- Tiền án: Ngày 16/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 182/2009/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2010, chưa được xóa án tích thì D tiếp tục trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng nên bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 123/2011/HSST ngày 15/7/2011), chấp hành xong hình phạt tháng 6 năm 2012. Ngày 13/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản với tình tiết "*Tái phạm*", chấp hành xong hình phạt ngày 21/02/2016, chưa được xóa án tích.
- Tiền sự: Không
- Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu phố 3, Bình H, TP. P, Bình Thuận.

**Người làm chứng**

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 11, phường P, tp. P, Bình Thuận.

- Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố 11, phường P, tp. P, Bình Thuận.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2017, Nguyễn Ái D mua một bịch ma túy đá của một người tên Châu (chưa rõ nhân thân) với giá 6.500.000 đồng. Sau đó, D cất ma túy đá mua được vào trong cốp xe mô tô rồi điều khiển về nhà sử dụng một phần.

Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2017, D đang ở nhà thì Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, trú tại khu phố 11, phường P, thành phố P gọi điện thoại rủ đến phòng số 11 - Nhà nghỉ A2 thuộc khu phố 11, phường P, thành phố P để sử dụng ma túy, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 86C1-235.49 dưới cốp xe có để ma túy đá và “hàng khay” đi đến gặp B. Trước khi lên phòng, D lấy ma túy đá và “hàng khay” trong cốp xe mô tô rồi đi lên phòng số 11 - Nhà nghỉ A2 thì gặp Nguyễn Văn B và bạn gái của B là Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1997, trú tại khu phố 11, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết. Tại đây, D đi vào nhà vệ sinh lấy 02 tép ma túy đá ra để trong vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB; để 02 gói nylon đựng “hàng khay” trong ví da ở túi quần sau bên phải và để 01 túi nylon đựng ma túy đá sau quần lót rồi đi ra phòng. D vừa để bao thuốc lá COTAB đựng ma túy đá xuống nệm thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Thuận bắt qua tang cùng tang vật, gồm:

- Thu giữ trên nệm cạnh nơi D ngồi: 01 gói thuốc lá hiệu COTAB, bên trong có 02 gói nylon không màu hàn kín, kích thước mỗi gói khoảng 02 x 02cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu 01);

- Thu giữ trong túi quần sau bên phải của D 01 ví da màu đen, bên trong đựng:
  - + 02 gói nylon không màu hàn kín, kích thước lần lượt khoảng 02 x 02cm và 1,5 x 1,5cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu 02);
  - + 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng);
  - + 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước khoảng 07 x 04 cm, mặt trước có hình quả táo màu trắng và chữ “8GB”.

- Thu giữ sau lưng quần nhỏ D đang mặc: 01 bịch nylon không màu, có khóa kéo bằng nhựa, kích thước khoảng 08 x 05 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai đây là toàn bộ ma túy đá và “hàng khay” do D tàng trữ), (ký hiệu 03);

- Thu giữ trong bàn tay phải của D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn số sim: 01285023434 (do D dùng liên lạc để mua ma túy)

- 01 xe mô tô biển số 86C1-325.49.

*Tại bản kết luận giám định số 669 ngày 12/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình kết luận:*

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4778 gam, là Methamphetamine (02 tép ma túy thu giữ trong gói thuốc lá COTAB);

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 5,7317 gam, là Methamphetamine (gói ma túy thu giữ trong quần nhỏ D đang mặc).

- Hiện tại Phòng PC54 không đủ điều kiện, cơ sở để tiến hành giám định chất màu trắng (Mẫu M2) trong 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02 gửi

đến giám định. Đề nghị Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bình Thuận (PC47) liên hệ Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại TP. Hồ Chí Minh để tiến hành giám định.

*Tại Kết luận giám định số 3757 ngày 27/11/2017 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:*

Chất màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng 0,1159 gam, là Ketamine (02 gói “hàng khay” thu giữ trong túi quần sau bên phải của D).

Tại bản cáo trạng số 06/CT/VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Ái D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 02 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ái D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm p khoản 01 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

*Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,3328 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong số 669/1; 01 gói ny lon có khóa kéo đã cắt lấy mẫu và 4,4513 gam Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 669/3 có dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước 7 x 4 cm mặt trước có hình quả táo màu trắng và chữ 8GB; 01 ví da màu đen là những vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0128.5203434 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội

Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2017, Nguyễn Ái D mang theo ma túy đá và “hàng khay” đi đến phòng số 11- Nhà nghỉ A2 (thuộc khu phố 11, phường P, TP. P) để cùng Nguyễn Văn

B sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Số ma túy đá Nguyễn Ái D tàng trữ qua giám định có khối lượng là **6,2095** gam Methamphetamine và **0,1159** gam Ketamine.

Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 06/2018/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

Ngày 13/6/2013, Nguyễn Ái D bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản với tình tiết “*tái phạm*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của Nguyễn Ái D là “*tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Về áp dụng Bộ luật hình sự: Cáo trạng số 06/CT/VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Ái D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 02 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Bởi lẽ:

- Điểm b khoản 01 Điều 02, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật hình sự 2015 quy định: “*Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích*”.

Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

Do Bộ luật hình sự năm 2015 **quy định hình phạt nhẹ hơn** nên cần áp dụng khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 chứ không thể áp dụng khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát.

- Điểm d khoản 01 Điều 02, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật hình sự 2015 quy định: “*Quy định tại điểm b và điểm c khoản này cũng được áp dụng đối với các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2009/QH12*”.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là tội ghép; Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được tách ra thành một tội độc lập.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn và tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã là một tội độc lập nên cần áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Nguyễn Ái D biết Methamphetamine và Ketamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để cùng với người

khác sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 16/11/2009, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 13/6/2013, tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Bị cáo đã nhiều lần bị kết tội và đã được giáo dục, cải tạo trong quá trình thi hành hình phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo khó giáo dục, cải tạo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,3328 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong số 669/1; 01 gói ny lon có khóa kéo đã cắt lấy mẫu và 4,4513 gam Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 669/3 có dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước 7 x 4 cm mặt trước có hình quả táo màu trắng và chữ 8GB; 01 ví da màu đen là những vật nhà nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0128.5203434 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với lời khai của Nguyễn Ái D về nguồn gốc ma túy đá do D mua của một đối tượng tên Châu (không rõ nhân thân) nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86C1-235.49 quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị L (mẹ của D) nhưng do Lê Tấn H, sinh năm 1996, trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P đứng tên trên giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại khu phố 8, Đ, thành phố P không có ai có tên Lê Tấn H nên cơ quan CSĐT- Công an TP. Phan Thiết tiếp tục tạm giữ xe mô tô 86C1-235.49 để làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

\* **Áp dụng:** điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 01 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ái D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Ái D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2017.

\* **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,3328 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong số 669/1; 01 gói ny lon có khóa kéo đã cắt lấy mẫu và 4,4513 gam Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 669/3 có dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám

định viên Đình Trung Hiếu; 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước 7 x 4 cm mặt trước có hình quả táo màu trắng và chữ 8GB và 01 ví da màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0128.520.3434 thu giữ của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 07/02/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/02/2018, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

**\* Về án phí:** Áp dụng khoản 02 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ái D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**  
**(Đã ký)**

**Võ Việt Minh**